

Số: 09 /KH-CTK

Lào Cai, ngày 16 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH
Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình
thời điểm 1/4/2018

Căn cứ Phương án điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2018 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2018) ban hành tại Quyết định số 76/QĐ-TCTK ngày 02/3/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Lào Cai xây dựng Kế hoạch Điều tra BĐDS 2018 trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Mục đích điều tra

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2018 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2018) được thực hiện nhằm các mục đích sau:

- Thu thập thông tin đại diện cho toàn quốc, 6 vùng kinh tế - xã hội và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh) bao gồm khu vực thành thị và nông thôn về: số dân, tình hình biến động dân số (gồm cả di cư của người Việt Nam ra nước ngoài) và mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình phá thai;

- Làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn một số chỉ tiêu thống kê quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, lập kế hoạch trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng yêu cầu trong nước và quốc tế.

1.2. Yêu cầu điều tra

Điều tra BĐDS 2018 phải đạt được mục đích và nội dung điều tra đã quy định tại Phương án điều tra.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra và đơn vị điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ. Đối tượng điều tra không bao gồm người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

Đơn vị điều tra là các hộ. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung; họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung.

2.2. Phạm vi điều tra

Điều tra BDDS 2018 là cuộc điều tra chọn mẫu, được tiến hành tại 63 tỉnh.

3. Thời điểm và thời gian điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn khoảng 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2018 (kể cả thời gian di chuyển).

4. Nội dung điều tra

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm 4 phần chính sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

Đối với toàn bộ thành viên trong hộ: Họ và tên của từng NKTTTT trong hộ; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc; đạo/tôn giáo; tình trạng đăng ký khai sinh của trẻ em dưới 5 tuổi.

Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên: Nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ.

Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên: Tình hình đi học hiện nay; trình độ giáo dục và nghề/kỹ năng nghề; tình trạng biết chữ.

Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên: Tình trạng hôn nhân hiện tại.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên trong hộ là phụ nữ từ 15-49 tuổi

Các thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày 01 Tết Âm lịch Đinh Dậu năm 2017 (tức ngày 28/01/2017 dương lịch) đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2018, gồm: số người chết; giới tính; tuổi của người chết; nguyên nhân chết và nơi chết; tình hình tử vong sản phụ.

Phần 4: Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài

Thông tin về thành viên hộ di cư ra nước ngoài gồm: Họ và tên, mối quan hệ với chủ hộ, giới tính, tuổi theo dương lịch, tên nước cư trú, mục đích chính khi sang nước ngoài cư trú, thời gian cư trú liên tục ở nước ngoài.

5. Phiếu điều tra và danh mục sử dụng trong điều tra

5.1. Phiếu điều tra

Nội dung Điều tra BDDS 2018 được thiết kế trên một tập phiếu, gồm hai phiên bản là phiếu điện tử và phiếu giấy:

(1) Phiếu điều tra điện tử được cài đặt trong máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên (viết gọn là ĐTV) để ĐTV sử dụng trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn, gọi là phiếu điều tra CAPI;

(2) Phiếu điều tra giấy chỉ được sử dụng dự phòng tại các hộ không thể sử dụng CAPI. Thông tin thu được từ các hộ đã được điều tra bằng phiếu giấy sẽ được nhập vào phần mềm giám sát trực tuyến để đồng bộ dữ liệu với các hộ đã được điều tra CAPI.

5.2. Danh mục sử dụng trong điều tra

Điều tra BDDS 2018 sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (Cuộc điều tra này sử dụng danh mục đã được rút gọn);

- Danh mục tôn giáo Việt Nam (dùng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009);

- Danh mục nước và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ trong cuộc Điều tra lao động việc làm năm 2018;

- Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra

Điều tra BDDS 2018 là điều tra chọn mẫu, quy mô mẫu được phân bổ đảm bảo mức độ đại diện cho cấp tỉnh và phân bổ theo thành thị, nông thôn. Đối với tỉnh Lào Cai, Mẫu Điều tra BDDS 2018 gồm 4.800 hộ tại 120 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT), trong đó 50 địa bàn thành thị và 70 địa bàn nông thôn. Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn): Những địa bàn điều tra trong Điều tra BDDS 2017 được chọn để điều tra lặp lại trong Điều tra BDDS 2018.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Tại mỗi ĐBĐT mẫu được chọn ở Giai đoạn 1, Chi cục Thống kê huyện, thành phố (viết gọn là CCTK cấp huyện), rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ trong địa bàn đã chọn; sau khi có kết quả rà soát, cập nhật bảng kê Cục Thống kê (CTK) tiến hành chọn 40 hộ cho mỗi ĐBĐT theo phương pháp chọn hệ thống bằng phần mềm chọn hộ do Tổng cục Thống kê cung cấp.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra BDDS 2018 thực hiện thu thập thông tin theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp: ĐTV đến từng hộ để hỏi và nhập đầy đủ các câu trả lời của chủ hộ hoặc của thành viên hộ vào phiếu điều tra CAPI.

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin về NKTTTT và các trường hợp chết của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV phỏng vấn trực tiếp các NKTTTT của hộ. Đối với các câu hỏi về lịch sử sinh, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản, ĐTV phỏng vấn trực tiếp thành viên của hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

Phiếu điều tra giấy chỉ sử dụng dự phòng tại các hộ không thể sử dụng CAPI. Thông tin hoàn thành từ các hộ sử dụng phiếu giấy sẽ được ĐTV chuyển cho CCTK cấp huyện hoặc CTK tỉnh (ĐTV là cộng tác viên của CTK), để nhập vào phần mềm giám sát trực tuyến và đồng bộ dữ liệu với các hộ, địa bàn đã được điều tra CAPI.

Dữ liệu CAPI được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các cấp giám sát, bao gồm: Giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp địa bàn, GSV cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

7. Phương pháp xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra bằng CAPI được ĐTV đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây, GSV các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy trình: GSV các cấp được phân quyền chịu trách nhiệm đối với các ĐBĐT được giao phụ trách; khi số liệu đã được GSV cấp nào nghiệm thu thì toàn bộ dữ liệu sẽ được khóa tại cấp GSV đó và sẵn sàng cho các bước xử lý dữ liệu tiếp theo.

Cơ sở dữ liệu được xuất và lưu trữ dưới dạng: Excel, SPSS và STATA để chuyển giao cho đơn vị chủ trì cuộc điều tra lưu và sử dụng.

8. Kế hoạch thực hiện

Điều tra BDDS 2018 được thực hiện theo kế hoạch như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Rà soát địa bàn điều tra	Nửa đầu tháng 4/2018	CTK, CCTK
2	Cập nhật bảng kê và chọn hộ	Tháng 4/2018	CTK, CCTK
3	Tuyển chọn ĐTV, người lập/hiệu chỉnh bảng kê	Tháng 4/2018	CTK, CCTK
4	Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV, GSV cấp tỉnh và công tác chuẩn bị cho điều tra viên tại địa bàn, thời gian mỗi lớp 02 ngày	Nửa cuối tháng 4/2018	CTK

5	Gửi báo cáo kết quả rà soát ĐBĐT	Chậm nhất ngày 15/4/2018	CTK
6	Gửi báo cáo kết quả rà soát, cập nhật bảng kê và chọn hộ	Chậm nhất ngày 26/4/2018	CTK
7	Điều tra tại địa bàn (bao gồm việc nhập tin phiếu giấy vào CAPI) và giám sát điều tra	Từ ngày 01 đến ngày 20/5/2018	ĐTV, CTK và TCTK
8	Kiểm tra, nghiệm thu, duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01 đến ngày 20/5/2018	GSV các cấp

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra

Công tác rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra được thực hiện vào nửa đầu tháng 4 năm 2018. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê từng địa bàn, cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng, nương, rừng, ... thuộc phạm vi danh giới địa bàn điều tra. Trên cơ sở đó, tiến hành cập nhật đầy đủ số nhà, số hộ, số người vào bảng kê của địa bàn cho phù hợp.

b) Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên và giám sát viên

- Tuyển chọn người cập nhật bảng kê: Mỗi địa bàn tuyển chọn 01 người thực hiện nhiệm vụ cập nhật bảng kê. Người cập nhật bảng kê nên là người am hiểu địa bàn.

- Tuyển chọn ĐTV: Mỗi ĐTV phụ trách 02 đến 03 địa bàn, ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, có sử dụng máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hệ điều hành Android, có kết nối internet để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng chương trình CAPI.

- Tuyển chọn GSV các cấp:

+ GSV cấp địa bàn (còn gọi là tổ trưởng): Gồm các cán bộ cấp xã, lãnh đạo, công chức CCTK cấp huyện. Mỗi GSV cấp địa bàn phụ trách 02 đến 03 ĐTV;

+ GSV cấp tỉnh: Gồm lãnh đạo, công chức của CTK tỉnh;

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra: CTK tỉnh trực tiếp tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho điều tra ĐTV và các GSV. Thời gian tập huấn của mỗi hội nghị là 02 ngày trong cuối tháng 4 năm 2018.

d) Tài liệu điều tra: Tài liệu điều tra bao gồm phiếu điều tra (bản giấy) dành cho các lớp tập huấn và phiếu điều tra dự phòng trong trường hợp điều tra thực địa không sử dụng CAPI; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV; Sổ tay hướng dẫn sử dụng CAPI và Sổ tay hướng dẫn sử dụng phần mềm giám sát cho GSV các cấp.

đ) *Phát triển chương trình phần mềm*: Chương trình phần mềm được sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh, chương trình kiểm tra và duyệt phiếu dành cho GSV.

9.2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê tỉnh giao Chi cục Thống kê huyện, thành phố tổ chức thực hiện điều tra tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

9.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong «Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra».

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình được thực, giám sát được hiện như sau:

- *Đối với GSV cấp địa bàn*: GSV cấp địa bàn là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của ĐTV. Nhiệm vụ của GSV cấp địa bàn:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi có chênh lệch thông tin giữa bảng kê và phiếu điều tra;

+ Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát có sự chênh lệch giữa thông tin bảng kê và phiếu điều tra;

+ Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra xác minh lại; trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

+ Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

- *Đối với GSV cấp tỉnh*: GSV viên cấp tỉnh là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các GSV cấp địa bàn. Nhiệm vụ của GSV cấp tỉnh:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp địa bàn duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra và duyệt toàn bộ phiếu điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho GSV cấp địa bàn những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; trả lời những câu hỏi của GSV cấp địa bàn được phân công liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

+ Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

- *Đối với GSV cấp Trung ương*: GSV cấp Trung ương là những người được phân công giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của GSV cấp tỉnh. Nhiệm vụ của GSV cấp Trung ương:

+ Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

+ Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra và duyệt toàn bộ phiếu điều tra được phân công giám sát;

+ Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại; trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh được phân công liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính.

- *Phòng Thanh tra Thống kê*: Độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra đối với tất cả các huyện, thành phố trên phạm vi tỉnh Lào Cai.

10. Tổ chức thực hiện

10.1. Cục Thống kê tỉnh

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo đúng phương án điều tra tại các ĐBĐT được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, chọn hộ điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho ĐTV và GSV; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, nghiệm thu, duyệt phiếu của tỉnh theo quy định.

Cục trưởng CTK chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra theo đúng quy định.

Trang bị văn phòng phẩm cần thiết cho ĐTV và GSV tại địa phương.

Trong thời gian điều tra, CTK phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp đến từng ĐBĐT để kiểm tra, giám sát điều tra viên. CTK chịu trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu toàn bộ phiếu điều tra điện tử. Tất cả các ĐBĐT phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của GSV.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ; thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các ĐBĐT.

10.2. CCTK cấp huyện: Có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện điều tra, tham gia giám sát điều tra theo phân công của CTK tỉnh, tham gia kiểm tra, nghiệm thu và duyệt phiếu điều tra điện tử.

Lãnh đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa phương mình phụ trách; nghiệm thu phiếu điều tra và lập báo cáo nhanh theo mẫu quy định sau khi kết thúc điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thực hiện thành công, CCTK cấp huyện cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp.

11. Kinh phí điều tra

Kinh phí thực hiện Điều tra BĐDS 2018 từ nguồn ngân sách Nhà nước. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Chi cục trưởng CCTK các huyện, thành phố, Cục trưởng CTK tỉnh có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, đảm bảo điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

Nơi nhận:

- CCTK huyện, thành phố;
- Phòng Thanh tra Thống kê;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, DSVX. *Chu*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Hùng

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/CTK-DSVX

Lào Cai, ngày 16 tháng 4 năm 2018

V/v đăng ký lực lượng tham gia
điều tra biến động dân số và kế
hoạch hóa gia đình 2018

Kính gửi: Chi cục Thống kê các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-CTK ngày 16/4/2018 của Cục Thống kê Lào Cai về việc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2018 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2018). Cục Thống kê Lào Cai dự kiến mở hội nghị tập huấn nghiệp vụ Điều tra BĐDS 2018 từ ngày 26/4 đến hết ngày 27/4/2018. Để thực hiện tốt cuộc điều tra, đề nghị Chi cục Thống kê các huyện, thành phố (viết gọn CCTK) tuyển chọn điều tra viên, tổ trưởng điều tra đáp ứng yêu cầu sau:

- Tuyển chọn điều tra viên (ĐTV): ĐTV phải tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên, có sử dụng máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh hệ điều hành Android, có kết nối internet để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng chương trình CAPI; mỗi ĐTV phụ trách 02 đến 03 địa bàn.

- Tuyển chọn giám sát viên (GSV): GSV cấp địa bàn (còn gọi là tổ trưởng), gồm lãnh đạo và công chức CCTK, các cán bộ cấp xã; mỗi GSV cấp địa bàn phụ trách 02 đến 03 ĐTV;

Đề nghị CCTK tuyển chọn lực lượng tham gia Điều tra BĐDS 2018 có máy tính bảng, điện thoại thông minh bảo đảm cấu hình sau đây không:

- + Màn hình 5 inches;
- + Độ phân giải HD;
- + Ram 1.5 GB;
- + Có kết nối Wifi hoặc 3G hoặc 4G;
- + Hệ điều hành Android phiên bản từ 4.4 đến 7.0;
- + Có chức năng định vị GPRS, bộ nhớ trống 1 GB.

Lưu ý: những người sẽ tham gia công tác điều tra thu thập thông tin bằng thiết bị di động (CAPI), gồm: điều tra viên, giám sát viên cấp địa bàn. Cục Thống kê tạo “Mã người dùng” và “Mật khẩu” duy nhất cho mỗi người dùng để sử dụng truy cập vào địa bàn điều tra trong phần mềm điều tra CAPI.

CCTK lập danh sách gửi về Cục Thống kê trước ngày 24/4/2018 qua cổng điện tử nội bộ **thongkelaocai.gov.vn** gửi theo địa chỉ Phạm Ngọc Khuê, Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, để CTK lập danh sách gửi về Tổng cục Thống kê trước ngày 26/4/2018 (lập danh sách theo biểu mẫu gửi kèm)./. *lê*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, DSVX. *chu*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Văn Hùng

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA ĐIỀU TRA BĐS&KHHGD NĂM 2018
 Chi Cục Thống kê:...

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác (xã/phường/TT)	Trình độ cao nhất				Phụ trách địa bàn điều tra (VD: ĐB 01,02,03...)	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đại học trở lên	Cao đẳng	Trung cấp	Trình độ khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số									
I	Tổ trưởng (GSV địa bàn)									
1										
2										
...										
II	Điều tra viên									
1										
2										
...										

Người lập

..., ngày ... tháng ... năm 2018
CHI CỤC TRƯỞNG
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Cột 10: CCTK phân công địa bàn phụ trách cho GSV và ĐTV để CTK cập nhật danh sách vào chương trình điều tra CAPI (đây là yêu cầu bắt buộc)
- Chỉ lập danh sách những người đủ điều kiện và chắc chắn sẽ tham gia cuộc điều tra để CTK cập mã truy cập CAPI